

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 10, 14 tại Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang.

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã được công bố tại Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang. Thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Quyết định này vẫn tiếp tục áp dụng theo Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Biển và hải đảo

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.005401	Giao khu vực biển	44 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
2	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	29 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.		- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
3	1.005399	Trả lại khu vực biển	26 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
4	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	32 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	19 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
6	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	54 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
7	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của	- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tuyển tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nghị định số 65/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ- CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
8	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT- BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nghị định số 40/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ- CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
9	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm	35 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;	Không quy định	- Nghị định số 40/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ- CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.		
10	3.000435	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	250 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
11	3.000436	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	115 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.		cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
12	3.000437	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	115 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bưu chính.	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Biển và hải đảo

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung	Cơ quan thực hiện
1	2.000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	3.000438	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	35 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bru chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	3.000440	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	24 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bru chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ
3	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	24 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bru chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ
4	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	28 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bru chính.		- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ
5	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	16 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ thông qua dịch vụ Bru chính.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ